



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN ĐINH KHOA
Last Middle First

Current Address: 307 26 6 Chung cu Nguyen Kim P19 Q10

Date of Birth: 4-19-34 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) police Adjutant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 8-18-75 To 4-10-82
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
---	---------------------

_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

22 - 07 - 1986

Thú, mầu
ĐP, can
màu Đ.
Giữ ĐP
8-26-86
Bôn

Xin chào: Ông Khắc Minh Thơ

Tôi là HỒNG NGỌC AN, hiện đang cư trú tại Mỹ.
Tôi có vài việc xin ông giúp đỡ.

Nguyên tôi mới được nhận thẻ của cha vợ
lời, nói về sự ra đi doan tụ gia đình của người được
Già có con ở nước ngoài, vậy việc đó ra sao?
Nếu đúng sự thật có chương trình ra đi đó,
xin ông chỉ cách thức nộp đơn và làm mọi
thủ tục như thế nào và gửi cho cơ quan nào?

Đó là niềm hy vọng của các quân nhân đã
bỏ rơi ở đây qua bao nhiêu năm sống lưu đày
dưới chế độ cộng sản, nếu sự thật có sự ra đi,
thời nghỉ đó là 1 phép lạ của trời của Thượng đế.
Rất mong sự hồi âm của ông.

MR NGOC AN HOANG

Xin chào.

Lakemba N.S.W 2195
Australia.

Am

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PRISONER'S NAME (TÊN TÙ NHÂN) : Nguyễn Đình Khoa
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 04 19 1984
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
 SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ☒ Female (Nữ) : ☐
 MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : ☒ Married (có lập gia đình) : ☐
 ADDRESS IN VIETNAM : 307 lô 1 chung cư Nguyễn Kim Phường 19 Quận 10
 (Địa chỉ tại VN) Thành phố Hồ Chí Minh
 POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) ☐ No (Không) ☒
 If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 18-8-1975 To (Đến) 10-4-82
 PLACE OF RE-EDUCATION : Trại Xẻo Lớn Tỉnh Đồng Nai
 (TRẠI TÙ)
 OCCUPATION (Nghề Nghiệp) : Lái xe máy cày
 EDUCATION IN U.S. : ĐẠI HỌC TẠI MỸ
 U.S. ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp bậc) : Thượng Sĩ Cảnh Sát Quốc gia
 (Cảnh Sát Đặc Biệt) Số điểm : 76.359
 U.S. GOVERNMENT : Position (Chức vụ) : Đầu tá an ninh phòng Date (Năm) : Từ 1968 đến 1975
 (Trong chính phủ VN) Military unit, military team leader tổ quân 10
 APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) ☐ No (Không) ☒ IV Number (Số hồ sơ) : chưa có số No (Không)
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : Chưa có
 NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân theo kèm) : Nhân chỉ c. trạng 2
 MAILING ADDRESS IN VN : 307 lô 1 chung cư Nguyễn Kim Phường 19 Quận 10 Thành
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) phố Hồ Chí Minh
 HOME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Nguyễn Thị Nghĩa 9/41 Macdonald ST LAKE MCKEAN S.A.
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân : 2195 AUSTRALIA
 (Người Bảo Trợ)
 U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) : ☒
 RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Con gái
 NAME AND SIGNATURE : 307 lô 1 chung cư Nguyễn Kim Phường 19 Quận 10
 ADDRESS OF INFORMANT : Thành phố Hồ Chí Minh
 (Tên, Địa chỉ, Chữ ký, Đ.T. của người điền đơn này)
 DATE : Ngày 04-07-1986

Ký tên
Nguyễn Đình Khoa

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA):

NGUYỄN ĐÌNH KHOA

(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT ACCOMPANYING RELATIVE	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
1) Nguyễn Thị Thuê	14-4-1933	vợ chính.
2) Nguyễn Đình Thành	20-10-1957	con trai
3) Nguyễn Đình Sơn	4-10-1959	con trai
4) Nguyễn Thị Kim Giang	5-11-1961	con gái
5) Nguyễn Thị Kim Hà	23-9-1963	con gái
6) Nguyễn Thị Kim Huyền	2-9-1966	con gái
7) Lê Thị Thu Nguyệt	10-8-1961	con dâu
8) Nguyễn Thị Bạch Thảo	1959	con dâu
9) Nguyễn Thị Kim Thoa	17-8-1965	con gái

ADDITIONAL INFORMATION:

= Một bản sao giấy ra khai

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân Lộc.

Số 274 GRT

(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

472 20/4/82

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	3	3	7	8	1	0	3	4	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 49/20 ngày 19 tháng 04 năm 1974

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Sinh Khoa.

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 19 tháng 04 năm 1934

Nơi sinh

Sơn Tây

Nơi đăng ký, nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

307 L6 I 1 ô 3 chung cư Nguyễn Tri phương, Sài Gòn IO

Can tội

Thượng sĩ Bộ tư lệnh cảnh sát.

Bị bắt ngày

18/8/1975

Án phạt

TRU

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị täng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại 201 L Chung cư Nguyễn Kim, Nguyễn Tri phương Q1

Nhận xét quá trình cải tạo

TP/HCM

Quản chế 12 tháng.

Tiền 11 tháng 13 công.

Làm tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn Sinh Khoa.

Danh bân số 454

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Nguyễn Sinh Khoa

Nguyễn Sinh Khoa.

Ngày 10 tháng 4 năm 1982

Giám thị

Trình Văn Thách

Trưng to: Trình Văn Thách

Đồng An Phường 19, Quận 10
XÁC NHẬN: Anh Nguyễn Đình Khoa
có tên trên diện địa phương.

Ngày 18/07/82
TM/ Đồng An Phường 19

K. Khoa

SM 2608

CHỦNHÂN SÁD Y BẢN CHÁNH

Xuất Cảnh tại Đồng An Phường 19

Ngày 1 tháng 8 năm 82

THÀNH PHỐ HO CHI MINH

TỊCH



Trương Liên

Air Mail
Par Avion

THO 55 230922N1 08/09/86

MIN 55 228922N1 08/09/86

RETURN TO SENDER
NO FORWARDING ORDER ON FILE
UNABLE TO FORWARD

TO: MR KHUC MINH THO

KHU 55 230922N1 08/09/86

RETURN TO SENDER
NO FORWARDING ORDER ON FILE
UNABLE TO FORWARD

ARLINGTON

VIRGINIA 22204

USA

Box
-d35
5
Arl, VA 22205

NGOC AN HOANG

LAKEMBA NSW 2195

AUSTRALIA

PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên: *Nguyễn Đình Khoa*

- ☒ Card
- ☐ Thẻ, bộ tục, cảm ớn
- ☐ Giấy ra trai
- ☐ Cấp bằng, huy chương
- ☒ Hồ sơ đầy đủ (Thở đủ hồ sơ)
- ☒ Computer

- Các thủ khác :

- ☒ Mẫu D
 - ☐ ODP list
 - ☒ Labels
 - ☒ Folder
 - ☒ Hồ sơ cần xerox
 - ☒ Hồ sơ đã chuyển ODP
- ngày 8/26/86